

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

*Hải Hậu, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Phạm Trung Kiên.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 200/2021/TLST-VDS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh Đào Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 16, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H - Chủ tịch UBND xã Hải Đường. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Đào Văn T trình bày:***

Ngày 14/12/1999, anh Đào Văn T và chị Vũ Thị N, sinh ngày 10/7/1982 đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Do

không hiểu biết pháp luật và nghĩ rằng chưa đủ tuổi kết hôn nên chị N đã mượn tên của chị gái là chị Vũ Thị H sinh ngày 06/10/1980 để làm hồ sơ đăng ký kết hôn với anh T. Thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh chị có Phó chủ tịch thời điểm lúc đó là ông Phạm Văn T, cán bộ hộ tịch là ông Trần Văn D. Chị N tự khai nhận với cán bộ thực hiện việc đăng ký kết hôn tên mình là Vũ Thị H. Do không phát hiện ra sự việc nên UBND xã H đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 1 ngày 14/12/1999 cho anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H. Sau đó anh T, chị N về thực hiện lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống đã sinh được 03 con là Đào Thị Hoài T, sinh ngày 13/8/2001; Đào Văn N, sinh ngày 30/10/2003 và Đào Thị Hà V, sinh ngày 06/02/2013. Anh T tự đi khai sinh cho các con và đều lấy tên mẹ là Vũ Thị H.

Nay anh T xác định việc khai không đúng tên để đăng ký kết hôn là không đúng với quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống bình thường của anh và các con. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn giữa anh và chị Vũ Thị H.

*Tại bản tự khai đề ngày 03/12/2021; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H trình bày:*

Năm 1999 khi chị đang đi làm ăn xa tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì được gia đình gọi điện báo em gái chị tên là Vũ Thị N, sinh ngày 10-7-1982 đăng ký kết hôn với anh Đào Văn T ở xóm 1, xã H. Do gia đình không hiểu biết pháp luật nên nghĩ rằng chị N chưa đủ tuổi kết hôn, bố mẹ chị có nói để chị N mượn tên chị là Vũ Thị H, sinh ngày 06-10-1980 đi đăng ký kết hôn. Chị đã đồng ý. Thời điểm này khi đi đăng ký kết hôn chỉ cần người đăng ký có bản khai rõ thông tin cá nhân có xác nhận của trưởng xóm, cùng gia đình hai bên đem Bản gốc sổ hộ khẩu đến UBND xã xem xét thực hiện thủ tục đăng ký nên chị N chỉ mượn tên và tự kê khai theo tên Vũ Thị H thì được UBND xã H đăng ký kết hôn cho.

Mặc dù đăng ký kết hôn mượn tên của chị nhưng thực tế người chung sống vợ chồng với anh T là chị Vũ Thị N. Quá trình chung sống, anh T và chị N có sinh được 03 người con như anh T đã khai nhưng đều lấy tên mẹ là Vũ Thị H để phù hợp các giấy tờ. Nay chị nhất trí với yêu cầu của anh T đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã H cấp cho anh T và chị ngày 14/12/1999.

*Tại bản tự khai đề ngày 01/12/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị N trình bày:*

Việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H như anh T, chị H trình bày là đúng. Thực tế chị mới là người cùng anh T đến UBND xã H đăng ký kết hôn năm 1999 và chung sống vợ chồng với anh T từ đó cho tới nay. Khi đi đăng ký kết hôn vì nghĩ chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chị đã tự mượn tên, tuổi của chị Vũ Thị H là chị gái để làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh T. Sau đó chị cùng anh T sinh được 03 người con nhưng đều do anh T là người đi khai sinh cho con và tự lấy tên mẹ là Vũ Thị H. Đối với yêu cầu của

anh T, chị cũng nhất trí yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn giữa anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H.

*Ủy ban nhân dân xã H cung cấp thông tin xác định:* Ngày 14/12/1999, Ủy ban nhân dân xã H tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H. Thời điểm đó UBND xã H và cán bộ chuyên môn có yêu cầu gia đình chuẩn bị hồ sơ, có xác nhận của cơ sở xóm nhưng do sơ suất kiểm tra hồ sơ không kỹ dẫn đến việc đăng ký kết hôn không đúng đối tượng. Khi đến làm thủ tục thì chị Vũ Thị H không đến mà em gái ruột của chị H là chị Vũ Thị N đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trên thực tế chị N chung sống với anh T và có ba người con chung là cháu Đào Thị Hoài T, sinh ngày 13/8/2001, cháu Đào Văn N, sinh ngày 30/10/2003, cháu Đào Thị Hà V, sinh ngày 06/02/2013. Việc đăng ký khai sinh cho con do anh T là bố đẻ của các cháu kê khai. Nay Ủy ban nhân dân xã H xác định việc đăng ký kết hôn giữa anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H là trái pháp luật nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên họp phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên họp Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đào Văn T, tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng: Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định là nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, vắng mặt tất cả các đương sự gồm người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đều đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt các tất cả các đương sự trên theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 14/12/1999 anh Đào Văn T cùng chị Vũ Thị N đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Tuy nhiên do không hiểu biết pháp luật nên chị N đã khai tên, tuổi của chị gái mình là chị Vũ Thị H để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi đến UBND xã H, chị N đem hồ sơ đầy đủ, tự khai tên mình là Vũ Thị H để đăng ký kết hôn. UBND xã H cùng cán bộ thực hiện việc đăng ký kết hôn do sơ suất, không phát hiện ra sự việc trên nên đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 1 ngày 14/12/1999 cho anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H. Sau đó anh T và chị N về chung sống vợ chồng tại xóm 1, xã Hải Đường và sinh được 03 người con chung là cháu Đào Thị Hoài T, sinh ngày 13/8/2001, cháu Đào Văn N, sinh ngày 30/10/2003, cháu Đào Thị Hà V, sinh ngày 06/02/2013, đều lấy tên mẹ là Vũ Thị H.

Việc đăng ký kết hôn của anh Đào Văn T và chị Vũ Thị N nhưng lại lấy tên là chị Vũ Thị H thuộc trường hợp kết hôn giả tạo theo quy định của điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, việc đăng ký kết hôn giữa anh T và chị H là trái quy định của pháp luật. Nay anh T yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí Toà án: Người yêu cầu anh Đào Văn T không phải nộp lệ phí Toà án theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Số tiền tạm ứng lệ phí Toà án đã nộp được trả lại cho anh T.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 367, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đào Văn T:

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn T và chị Vũ Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 ngày 14/12/1999 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cấp.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đào Văn T không phải nộp lệ phí Toà án. Trả lại anh Đào Văn T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí Toà án theo Biên lai thu tiền số 0006012 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**